

Số: 04/2020/QĐST-HNGĐ

N, ngày 10 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019, về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Sùng Thị S, sinh năm 1995;

Bị đơn: Anh Thảo A P, sinh năm 1994;

Cùng địa chỉ: Bản H, xã H, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Sùng Thị S và anh Thảo A P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Sùng Thị S và anh Thảo A P thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Sùng Thị S và anh Thảo A P có 02 con chung là cháu Thảo A S, sinh ngày 24/7/2014 và cháu Thảo A S1, sinh ngày 16/8/2018; Anh Thảo A P trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung Thảo A S cho đến khi cháu S thành niên và có khả năng lao động. Chị Sùng Thị S trực tiếp chăm

sóc, nuôi dưỡng con chung Thảo A S1 cho đến khi cháu S1 thành niên và có khả năng lao động. Về phần cấp dưỡng nuôi con chung anh P và chị S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về quan hệ tài sản:

Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương chị Sùng Thị S và anh Thảo A P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Sùng Thị S và anh Thảo A P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV - THA Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện N (Nơi chị S và anh P ĐKKH);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Huân